

Bản án số: 10/2021/HS-ST

Ngày: 18-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hương.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Phước Trinh;

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

2. Bà Huỳnh Thị Huế;

Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Liên đoàn lao động huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 240/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Tăng Thị Q, sinh năm: 1963 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã N, huyện C, Thành phố H; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Tăng Văn N (đã chết); mẹ: Nguyễn Thị P (đã chết); anh chị em ruột: gồm có 06 người kể cả bị cáo; chồng: Nguyễn Văn L và có 02 người con, lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1985; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 16/3/2020 bị Công an xã N, huyện C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0013553/QĐ-XLHC ngày 24/3/2020 về hành vi đánh bạc trái phép.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Phạm Thị N, sinh năm 1965 (có mặt).

Địa chỉ: Đường 762, ấp X, xã A, huyện C, Thành phố H.

+ Bà Lâm Thị Mỹ L, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 184, đường 490, ấp 2, xã P, huyện C, Thành phố H.

+ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường 540, tổ 7, ấp B, xã N, huyện C, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 11/9/2020, Công an xã N, huyện C tiến hành kiểm tra phát hiện tại nhà của Tăng Thị Q ở ấp Đ, xã N, huyện C có các đối tượng tham gia đánh bạc, hình thức là chơi bài tứ sắc ăn thua bằng tiền. Khi phát hiện có lực lượng Công an xã N, huyện C đến thì các đối tượng này bỏ chạy, chỉ bắt được 04 người gồm: Tăng Thị Q, Lâm Thị Mỹ L, Nguyễn Thị N và Phạm Thị N. Cách chơi bài tứ sắc như sau: Ai đến Quan thì người thua chung 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng) và bỏ ra 10.000đ (mười nghìn đồng)/ván Quan, ai đến Tron thì người thua chung 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) và bỏ ra 5.000đ (năm nghìn đồng)/ván Tron. Số tiền bỏ ra thu được là 30.000đ (ba mươi nghìn đồng) để mua bài và mua nước uống. Khi bị bắt Công an thu trên chiếu bạc 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

Qua tra cứu tiền án, tiền sự thì L, N và N chưa có tiền án, tiền sự. Riêng Tăng Thị Q do đã bị Công an xã N, huyện C xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi đánh bạc ngày 16/3/2020 (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0013553/QĐ-XLHC ngày 24/3/2020), chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này là tình tiết định tội.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Tăng Thị Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Về vật chứng thu giữ (BL 90,91):

- 01 bộ bài tứ sắc (đã qua sử dụng);

- 01 tấm nhựa dùng để đánh bạc;

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 100.000đ (một trăm nghìn đồng) (thu trên chiếu bạc); tiền mua bài và nước 30.000đ (ba mươi nghìn đồng) thu của Q; 752.000đ (bảy trăm năm mươi hai nghìn đồng) thu của N.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Đội Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp nhà tạm giữ Công an huyện Củ Chi).

Về dân sự: Không.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Q đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKS.CC ngày 15/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị cáo Tăng Thị Q về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 231 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 231; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Tăng Thị Q từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 phạt bổ sung bị cáo Q số tiền từ 10.000.000đ (mười triệu đồng) đến 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

- Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tứ sắc (đã qua sử dụng) và 01 tấm nhựa dùng để đánh bạc; đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 882.000đ (tám trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo Tăng Thị Q đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi và xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên, Kiểm sát viên khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Tăng Thị Q tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 11/9/2020, tại nhà của Tăng Thị Q tại ấp Đ, xã N, huyện C, Thành phố H, bị cáo Tăng Thị Q đã có hành vi đánh bạc hình thức bài tứ sắc thắng thua bằng tiền với các con bạc thì bị bắt quả tang cùng số tiền thu trên chiếu bạc và số tiền dùng để đánh bạc thu trên người các con bạc tổng cộng là 882.000đ (tám trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Ngày 24/3/2020, Công an xã N, huyện C ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0013553/QĐ-XLHC, xử phạt hành chính bị cáo Tăng Thị Q số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi đánh bạc trái phép, nên đây được xem là tình tiết định tội đối với bị cáo.

Như vậy bị cáo Tăng Thị Q đã phạm vào tội: “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, mà trực tiếp là xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội, làm mất trật tự trị an xã hội, do đó cần xử lý bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc là cần thiết.

Tuy nhiên xét thấy bị cáo Q phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, từ đó Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Q. Xét thấy bị cáo Q chưa có tiền án, bị cáo có khả năng tự cải tạo và có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù và quyết định áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Q, đồng thời quyết định khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo Q tương ứng với số tiền 418.000đ (bốn trăm mười tám nghìn đồng) theo quy định tại Nghị định số: 158/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định về mức lương tối thiểu vùng để sung quỹ Nhà nước là có cơ sở.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Q có hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng bị cáo bị bệnh, không có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Q.

[3] Về xử lý vật chứng:

- 01 bộ bài tứ sắc (đã qua sử dụng), 01 tấm nhựa dùng để làm chiếu bạc, được sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 100.000đ (một trăm nghìn đồng) thu trên chiếu bạc; tiền mua bài và nước 30.000đ (ba mươi nghìn đồng) thu của bị cáo Q, tất cả liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 752.000đ (bảy trăm năm mươi hai nghìn đồng) thu của Phạm Thị N, tại phiên tòa, Phạm Thị N cũng thừa nhận số tiền trên được sử dụng vào việc đánh bạc nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[4] Đối với Lâm Thị Mỹ L, Nguyễn Thị N và Phạm Thị N có dấu hiệu của tội đánh bạc nhưng chưa đủ định lượng xử lý hình sự nên cơ quan cảnh sát điều

tra Công an huyện Củ Chi bàn giao hồ sơ và tang vật thu giữ liên quan đến Công an xã N, huyện C xử phạt hành chính theo thẩm quyền, thấy phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí:

Xét cần buộc bị cáo Q phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/10/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Tăng Thị Q phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Tăng Thị Q 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Tăng Thị Q cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, Thành phố H giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Q có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân xã N, huyện C trong việc giám sát, giáo dục.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập là 418.000đ/tháng sung công quỹ Nhà nước

Trường hợp bị cáo không có việc làm hoặc mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong 01 ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tứ sắc (đã qua sử dụng) và 01 tấm nhựa dùng để làm chiếu bạc;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 882.000đ (tám trăm tám mươi hai nghìn đồng).

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 224/PNK ngày 12/11/2020).

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Tăng Thị Q phải nộp là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi;
- Bị cáo, người có QL, NVLQ;
- UBND xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, TPHCM;
- Công an xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, TPHCM;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thanh Hương